

PL02 - DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA THU - NỘP ĐỦ HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2016-2017
(Kèm theo thông báo số 706/ĐHKT-KHTC ngày 13/04/2017)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
12040482	Bùi Hoàng Linh	07/20/1994	Lopngoai 4	615,000	-	615,000	-	615,000
16059993	Coco Takahashi	06/15/1992	Lopngoai 4	6,120,000	-	6,120,000	-	6,120,000
16059992	Nanako Marui	03/27/1997	Lopngoai 4	6,120,000	-	6,120,000	-	6,120,000
17059999	Sela Voeum	07/07/1995	Lopngoai 4	4,030,000	-	4,030,000	-	4,030,000
17059998	Marko Tatang	03/12/1995	Lopngoai 4	4,650,000	-	4,650,000	-	4,650,000
13040755	Bùi Ngọc Quỳnh Trang	11/10/1995	Lopngoai 4	615,000	-	615,000	-	615,000
12041035	Phùng Quỳnh Trang	04/03/1994	Lopngoai 4	615,000	-	615,000	-	615,000
13040105	Vũ Ngọc Diệp	06/01/1995	Lopngoai 4	615,000	-	615,000	-	615,000
13041292	Trần Thị Linh	08/29/1994	Lopngoai 4	615,000	-	615,000	-	615,000
13020768	Tharindu	10/06/1988	Lopngoai 4	5,100,000	-	5,100,000	1,860,000	3,240,000
11053116	Tạ Thị Phương	03/14/1992	QH-2011-E KTÂN-LK	930,000	-	930,000	930,000	930,000
11053137	Hoa Huyền Trang	02/25/1991	QH-2011-E KTÂN-LK	1,240,000	-	1,240,000	-	1,240,000
12050504	Lại Thị Tình	04/10/1993	QH-2012-E KETOAN	4,005,000	-	4,005,000	-	4,005,000
12050655	Dương Hà Ly	02/24/1994	QH-2012-E KTPT	930,000	-	930,000	-	930,000
12050027	Nguyễn Thị Anh Đào	01/15/1994	QH-2012-E KTQT-CLC	1,435,000	-	1,435,000	-	1,435,000
12050586	Ko Yun Ah	05/04/1994	QH-2012-E QTKD	5,950,000	-	5,950,000	-	5,950,000
12050322	Nguyễn Minh Thục	09/20/1994	QH-2012-E TCNH	615,000	-	615,000	-	615,000
12050573	Nguyễn Thị Minh Sang	06/25/1994	QH-2012-E TCNH	6,780,000	-	6,780,000	-	6,780,000
12050572	Dương Đức Trung	02/11/1994	QH-2012-E TCNH	2,475,000	-	2,475,000	-	2,475,000
12050502	Ôn Thị Thanh	10/13/1993	QH-2012-E TCNH	3,090,000	-	3,090,000	-	3,090,000
12050516	Đào Ngọc Vân	06/08/1994	QH-2012-E TCNH-CLC	1,435,000	-	1,435,000	-	1,435,000
13050273	Trần Mai Chi	09/10/1995	QH-2013-E KETOAN	510,000	-	510,000	-	510,000
13050286	Trịnh Thị Hoài	10/25/1992	QH-2013-E KETOAN	930,000	-	930,000	-	930,000
13050297	Bùi Thị Liên	08/15/1994	QH-2013-E KETOAN	2,160,000	-	2,160,000	-	2,160,000
13050301	Nguyễn Ngọc Mai	10/02/1995	QH-2013-E KETOAN	615,000	-	615,000	-	615,000
13050303	Đào Thị Ngân	03/11/1995	QH-2013-E KETOAN	2,775,000	-	2,775,000	-	2,775,000
13050305	Lò Nguyễn Trọng Nghĩa	02/16/1994	QH-2013-E KETOAN	1,860,000	-	1,860,000	-	1,860,000
13050023	Đoàn Thị Lê	08/19/1995	QH-2013-E KINHTE	255,000	-	255,000	-	255,000
13050005	Nguyễn Thị Cái	08/04/1995	QH-2013-E KINHTE	1,230,000	-	1,230,000	-	1,230,000
13050009	Hồ Thị Diệp	07/23/1995	QH-2013-E KINHTE	930,000	-	930,000	-	930,000
13050508	Tạ Thị Thu Hà	07/24/1995	QH-2013-E KINHTE	615,000	-	615,000	-	615,000
13050035	Đinh Thị Quý	04/22/1995	QH-2013-E KINHTE	3,705,000	-	3,705,000	-	3,705,000
13050036	Trương Thị Quỳnh	12/17/1994	QH-2013-E KINHTE	3,540,000	1,305,000	2,235,000	-	2,235,000
13050645	Trần Minh Trang	09/15/1995	QH-2013-E KINHTE	870,000	-	870,000	-	870,000
13050628	Nguyễn Đức Dũng	04/17/1994	QH-2013-E KTPT	2,100,000	-	2,100,000	-	2,100,000
13050062	Vũ Thị Mai Hạnh	06/17/1995	QH-2013-E KTPT	1,230,000	-	1,230,000	-	1,230,000
13050075	Trần Thị Hồng Ngọc	06/16/1995	QH-2013-E KTPT	1,845,000	-	1,845,000	-	1,845,000
13050081	Nguyễn Nhật Tân	09/07/1994	QH-2013-E KTPT	4,635,000	-	4,635,000	-	4,635,000
13050118	Nguyễn Mai Hiền	02/14/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	-	615,000	-	615,000
13050136	Vũ Duy Khánh	02/15/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	-	615,000	-	615,000
13050096	Lê Ngọc Anh	11/25/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	-	1,435,000	-	1,435,000
13050151	Nguyễn Đức Mỹ	08/18/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	4,950,000	-	4,950,000	-	4,950,000
13050153	Bùi Phương Nam	10/28/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	615,000	-	615,000	-	615,000
13050165	Đặng Xuân Nhung	01/16/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	785,000	-	785,000	-	785,000
13050176	Nguyễn Minh Tâm	10/20/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	870,000	-	870,000	-	870,000
13050002	Đào Quỳnh Anh	11/22/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	-	1,435,000	-	1,435,000
12040536	Trần Thị Khánh Linh	10/10/1993	QH-2013-E KTQT-NN	2,480,000	-	2,480,000	-	2,480,000

12040262	Nguyễn Bảo Hằng	10/08/1993	QH-2013-E KTQT-NN	3,720,000	-	3,720,000	-	3,720,000
11041128	Lý Quốc Trường	05/30/1993	QH-2013-E KTQT-NN	930,000	-	930,000	-	930,000
13050403	Nguyễn Thanh Tú	07/27/1995	QH-2013-E QTKD	2,250,000	-	2,250,000	-	2,250,000
13050357	Nguyễn Hải Hà	01/26/1996	QH-2013-E QTKD	855,000	-	855,000	-	855,000
13050526	Nguyễn Thị Dung	09/21/1995	QH-2013-E TCNH	615,000	307,500	307,500	-	307,500
13050215	Nguyễn Thị Thủy Dương	08/25/1995	QH-2013-E TCNH	2,870,000	-	2,870,000	-	2,870,000
13050697	Nguyễn Thị Huyền	08/09/1995	QH-2013-E TCNH	1,845,000	-	1,845,000	-	1,845,000
13050228	Phạm Thị Thu Huyền	07/21/1995	QH-2013-E TCNH-CLC	615,000	-	615,000	-	615,000
12061593	Nguyễn Thu Hà	07/20/1994	QH-2013-E TCNH-Luá°-t	5,580,000	-	5,580,000	-	5,580,000
11060124	Đỗ Thùy Nguyên	01/09/1993	QH-2013-E TCNH-Luá°-t	1,860,000	-	1,860,000	-	1,860,000
12041173	Nguyễn Phương Anh	10/24/1994	QH-2013-E TCNH-NN	3,720,000	-	3,720,000	-	3,720,000
12040525	Nguyễn Thùy Linh	12/12/1994	QH-2013-E TCNH-NN	3,720,000	-	3,720,000	-	3,720,000
14050215	Nguyễn Thị Hồng	06/28/1996	QH-2014-E KETOAN	4,370,000	-	4,370,000	-	4,370,000
14050154	Đào Thị Thảo	10/25/1996	QH-2014-E KETOAN	3,860,000	-	3,860,000	-	3,860,000
14050469	Nguyễn Thị Minh Xuyên	10/29/1996	QH-2014-E KETOAN	3,860,000	-	3,860,000	-	3,860,000
14050528	Lương Thùy Linh	12/27/1995	QH-2014-E KINHTE	4,475,000	-	4,475,000	-	4,475,000
14050178	Hoàng Kim Thực	10/18/1996	QH-2014-E KINHTE	1,740,000	-	1,740,000	-	1,740,000
14050653	Ngô Thị Phương Anh	12/28/1996	QH-2014-E KTPT	2,355,000	-	2,355,000	-	2,355,000
14050624	Nguyễn Thị Hòa	07/13/1996	QH-2014-E KTPT	3,245,000	-	3,245,000	-	3,245,000
14050625	Nguyễn Huy Hùng	12/20/1996	QH-2014-E KTPT	3,245,000	-	3,245,000	-	3,245,000
14050562	Lê Thị Huyền	05/20/1996	QH-2014-E KTPT	3,140,000	-	3,140,000	1,400,000	3,140,000
14050575	Đào Thị Ngân	12/20/1996	QH-2014-E KTPT	3,755,000	-	3,755,000	-	3,755,000
14050576	Vũ Bích Ngọc	01/12/1995	QH-2014-E KTPT	3,500,000	-	3,500,000	-	3,500,000
14050577	Nguyễn Thị Bích Ngọc	08/25/1996	QH-2014-E KTPT	4,625,000	-	4,625,000	-	4,625,000
14050586	Trần Thị Thùy Phương	04/15/1996	QH-2014-E KTPT	4,770,000	-	4,770,000	-	4,770,000
14050637	Khổng Mai Phương	05/28/1996	QH-2014-E KTPT	2,015,000	-	2,015,000	-	2,015,000
14050687	Nguyễn Thanh Phương	10/22/1996	QH-2014-E KTPT	3,585,000	-	3,585,000	-	3,585,000
14050590	Phạm Thị Quỳnh	08/30/1996	QH-2014-E KTPT	3,140,000	-	3,140,000	-	3,140,000
14050597	Nguyễn Thị Thu	06/02/1996	QH-2014-E KTPT	3,755,000	-	3,755,000	-	3,755,000
14050694	Đoàn Thị Thủy Trang	12/13/1996	QH-2014-E KTPT	3,755,000	-	3,755,000	-	3,755,000
14050648	Nguyễn Kim Vương	05/02/1996	QH-2014-E KTPT	4,200,000	-	4,200,000	-	4,200,000
14050031	Nguyễn Thị Hà	12/11/1996	QH-2014-E KTQT	4,175,000	-	4,175,000	-	4,175,000
14050374	Phạm Thị Hạnh	08/05/1996	QH-2014-E KTQT	3,245,000	-	3,245,000	-	3,245,000
14050095	Nguyễn Việt Lâm	12/04/1996	QH-2014-E KTQT	3,690,000	-	3,690,000	-	3,690,000
14050124	Nguyễn Khánh Ngọc Minh	10/31/1996	QH-2014-E KTQT	3,585,000	-	3,585,000	-	3,585,000
13041028	Trần Văn Anh	06/24/1995	QH-2014-E KTQT-NN	4,340,000	-	4,340,000	-	4,340,000
13040144	Nguyễn Hương Giang	12/14/1995	QH-2014-E KTQT-NN	3,720,000	-	3,720,000	-	3,720,000
13041111	Đỗ Thị Linh	07/01/1995	QH-2014-E KTQT-NN	3,410,000	-	3,410,000	-	3,410,000
13040729	Nguyễn Thu Thủy	07/04/1995	QH-2014-E KTQT-NN	6,200,000	-	6,200,000	-	6,200,000
13041000	Nguyễn Thu Trang	11/06/1995	QH-2014-E KTQT-NN	5,270,000	-	5,270,000	-	5,270,000
14050230	Vũ Văn Cường	04/20/1996	QH-2014-E QTKD	5,445,000	-	5,445,000	-	5,445,000
14050364	Phạm Khánh Dương	09/02/1996	QH-2014-E QTKD	4,370,000	-	4,370,000	-	4,370,000
14050061	Phạm Xuân Huân	10/24/1996	QH-2014-E QTKD	3,585,000	-	3,585,000	-	3,585,000
14050078	Hoàng Kiều Hưng	04/18/1996	QH-2014-E QTKD	3,840,000	-	3,840,000	-	3,840,000
14050122	Phạm Văn Mạnh	09/13/1996	QH-2014-E QTKD	3,755,000	-	3,755,000	-	3,755,000
14050506	Vi Nhân Sinh	04/13/1995	QH-2014-E QTKD	6,375,000	3,585,000	2,790,000	-	2,790,000
14050393	Bùi Duy Kiểm	10/13/1996	QH-2014-E QTKD-ẢCQT	4,530,000	-	4,530,000	-	4,530,000
14050066	Bùi Thị Phương Huyền	01/22/1996	QH-2014-E TCNH	4,370,000	-	4,370,000	-	4,370,000
14050785	Nguyễn Thị Lan Phương	09/29/1995	QH-2014-E TCNH	2,355,000	-	2,355,000	-	2,355,000
14050738	Đinh Thị Trang	04/04/1996	QH-2014-E TCNH	4,790,000	-	4,790,000	-	4,790,000
14050747	Bạch Thành Long	04/04/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	3,245,000	-	3,245,000	-	3,245,000
12060070	Lê Thị Thanh	07/17/1994	QH-2014-E TCNH-Luá°-t	6,510,000	-	6,510,000	-	6,510,000
11040435	Nguyễn Thị Mai Hương	12/13/1992	QH-2014-E TCNH-NN	6,510,000	-	6,510,000	-	6,510,000
13040937	Bùi Mai Ly	10/13/1995	QH-2014-E TCNH-NN	9,300,000	-	9,300,000	-	9,300,000

13040947	Nguyễn Anh Phương	10/15/1995	QH-2014-E TCNH-NN	2,790,000	-	2,790,000	-	2,790,000
12040867	Nguyễn Phương Thảo	10/26/1994	QH-2014-E TCNH-NN	3,720,000	-	3,720,000	-	3,720,000
15050533	Tạ Ngọc Vân Anh	07/29/1996	QH-2015-E KETOAN	4,280,000	-	4,280,000	3,350,000	930,000
15010811	Hà Thị Thanh Tâm	10/01/1996	QH-2015-E KETOAN	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15053764	Hà Thị Thanh Huyền	03/07/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050517	Đỗ Minh Khuê	10/06/1996	QH-2015-E KETOAN	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050524	Lê Thanh Tùng	02/10/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050038	Vũ Huyền Trang	02/09/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050527	Đỗ Cẩm Vân	09/23/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
	Đoàn Thùy Trang	01/16/1996	QH-2015-E KETOAN	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050103	Nguyễn Thị Hải Bình	08/20/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050004	Bùi Tùng Dương	01/19/1997	QH-2015-E KINHTE	4,280,000	-	4,280,000	3,350,000	930,000
15050252	Nguyễn Ngọc Đạt	03/29/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050085	Hồ Thị Huệ	03/09/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050248	Nguyễn Thị Thùy Liên	09/25/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050101	Hà Thị Linh	05/26/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050141	Hồ Hữu Linh	11/19/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15052915	Trịnh Trọng Nghĩa	12/03/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050116	Trần Nguyễn Tấn	03/17/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050123	Doãn Minh Thu	08/20/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050095	Nguyễn Thị Thúy	09/11/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050124	Trần Thị Thu Trà	03/04/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050136	Chu Nguyễn Bảo Trang	09/14/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15052929	Nguyễn Thị Yên	03/28/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050278	Trần Thụy Minh Anh	10/26/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050307	Nguyễn Minh Đạt	05/07/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050265	Lê Đức Huỳnh	10/30/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050277	Lê Hà Linh	10/04/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050272	Trần Thúy Linh	11/15/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050295	Trần Bích Ngọc	09/15/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15053627	Nguyễn Văn Nhân	09/30/1997	QH-2015-E KTPT	620,000	-	620,000	-	620,000
15050281	Dương Việt Thắng	04/30/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050259	Hoàng Phan Thu Uyên	11/27/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
14062002	Lê Thị Kiều Oanh	04/17/1995	QH-2015-E KTPT-Luá°-t	1,860,000	-	1,860,000	-	1,860,000
13000517	Trương Quang Huy	10/20/1995	QH-2015-E KTPT-TN	1,550,000	-	1,550,000	-	1,550,000
15050173	Nguyễn Thị Ngọc Anh	10/21/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050236	Đặng Bùi Quỳnh Anh	08/12/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050200	Nguyễn Phương Anh	01/05/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15053551	Phạm Tuấn Anh	01/24/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15053561	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10/17/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050221	Bùi Hải Đăng	04/12/1996	QH-2015-E KTQT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15053024	Phạm Thị Giang	12/18/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15053026	Lưu Thị Thu Hiền	11/25/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15053563	Nguyễn Thị Hồng	03/21/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050192	Hà Khánh Linh	08/02/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050178	Phạm Hồng Nhung	10/02/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050203	Vũ Thị Quỳnh Như	08/26/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050149	Lò Thái Phú	02/09/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15053064	Hoàng Thiện Quang	09/24/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15053071	Trần Quang Tuyền	07/13/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050204	Đỗ Thị Thương	03/18/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15059007	Somboun Buly	06/02/1995	QH-2015-E KTQT	11,975,000		11,975,000	-	11,975,000
15059008	Kim Hyun Ki	07/12/1992	QH-2015-E KTQT	11,975,000		11,975,000	-	11,975,000
15050182	Trần Thị Ngọc Định	05/08/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000

14040186	Nguyễn Thùy Giang	09/10/1995	QH-2015-E KTQT-NN	2,790,000	-	2,790,000	-	2,790,000
13040269	Đinh Thị Thanh Huyền	08/30/1995	QH-2015-E KTQT-NN	3,720,000	-	3,720,000	-	3,720,000
14041178	Nguyễn Thu Huyền	10/15/1996	QH-2015-E KTQT-NN	1,550,000	-	1,550,000	-	1,550,000
13041105	Nguyễn Thu Huyền	09/27/1995	QH-2015-E KTQT-NN	6,510,000	-	6,510,000	-	6,510,000
14040567	Tăng Thị Quỳnh Nga	06/02/1995	QH-2015-E KTQT-NN	1,860,000	-	1,860,000	-	1,860,000
14040641	Lê Hoàng Thảo Như	12/07/1996	QH-2015-E KTQT-NN	930,000	-	930,000	-	930,000
14040637	Trần Thị Nhung	12/04/1996	QH-2015-E KTQT-NN	930,000	-	930,000	-	930,000
14040667	Nguyễn Anh Phương	05/08/1996	QH-2015-E KTQT-NN	4,650,000	-	4,650,000	-	4,650,000
13040799	Trần Lê Thu Trang	06/14/1995	QH-2015-E KTQT-NN	3,720,000	-	3,720,000	-	3,720,000
13040109	Lưu Thị Dung	02/19/1994	QH-2015-E KTQT-NN	3,410,000	-	3,410,000	-	3,410,000
15051999	Lee Han Sol	02/22/1996	QH-2015-E QTKD	11,975,000		11,975,000	-	11,975,000
15050349	Mạc Phương Anh	12/03/1997	QH-2015-E QTKD	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050397	Nguyễn Như Đại	06/06/1997	QH-2015-E QTKD	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
15053273	Nguyễn Thị Thanh Hiền	09/14/1997	QH-2015-E QTKD	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050392	Lê Thị Thanh Hoa	06/01/1997	QH-2015-E QTKD	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050375	Bùi Đức Mạnh	07/11/1997	QH-2015-E QTKD	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050368	Thái Thị Hồng Nhung	12/15/1997	QH-2015-E QTKD	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050319	Trần Hưng Thịnh	10/29/1997	QH-2015-E QTKD	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15059006	Hồ Kiều Anh	12/21/1998	QH-2015-E QTKD	11,975,000	-	11,975,000	-	11,975,000
15050330	Phan Thị Thùy	10/12/1997	QH-2015-E QTKD-ÄCQT	5,175,000	2,345,000	2,830,000	1,552,500	1,277,500
15050822	Nguyễn Nam Thành	02/01/1997	QH-2015-E QTKD-ÄCQT	5,175,000		5,175,000	-	5,175,000
15050803	Nông Ngọc Duy	09/12/1996	QH-2015-E TCNH	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050450	Trần Tuấn Anh	10/13/1997	QH-2015-E TCNH	5,210,000	-	5,210,000	3,350,000	1,860,000
15050419	Chu Thị Hải Anh	01/17/1997	QH-2015-E TCNH	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050425	Phùng Thị Hoài Chi	05/21/1997	QH-2015-E TCNH	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050465	Nguyễn Thị Lan Chi	11/29/1997	QH-2015-E TCNH	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050429	Đào Thị Thu Giang	08/02/1997	QH-2015-E TCNH	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050026	Vũ Việt Hào	02/21/1994	QH-2015-E TCNH	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050414	Vũ Thùy Huệ	12/23/1997	QH-2015-E TCNH	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15053105	Đinh Tùng Lâm	05/25/1997	QH-2015-E TCNH	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050442	Bùi Diệu Linh	05/25/1997	QH-2015-E TCNH	4,280,000	-	4,280,000	3,350,000	930,000
15050430	Vũ Thùy Mỹ Linh	03/24/1997	QH-2015-E TCNH	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050467	Vũ Thúy Loan	04/11/1997	QH-2015-E TCNH	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050399	Hoàng Nhật Minh	01/29/1997	QH-2015-E TCNH	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050441	Đinh Văn Phúc	12/01/1997	QH-2015-E TCNH	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050031	Phan Thị Tú Quỳnh	02/26/1997	QH-2015-E TCNH	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050466	Phạm Sơn Tùng	02/03/1997	QH-2015-E TCNH	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15053117	Phan Thị Thúy	10/30/1997	QH-2015-E TCNH	4,280,000	-	4,280,000	3,350,000	930,000
15050431	Cao Thị Minh Trang	10/26/1997	QH-2015-E TCNH	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
15050416	Nguyễn Mạnh Dũng	05/16/1997	QH-2015-E TCNH-CLC	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
12062030	Đặng Thúy Nga	03/03/1994	QH-2015-E TCNH-Luá°-t	3,720,000	-	3,720,000	-	3,720,000
14040036	Nghiêm Thị Hà Anh	07/27/1996	QH-2015-E TCNH-NN	1,550,000	-	1,550,000	-	1,550,000
13041358	Vũ Thị Nhân	05/07/1995	QH-2015-E TCNH-NN	4,650,000	-	4,650,000	-	4,650,000
13040602	Nguyễn Thị Phương	12/23/1995	QH-2015-E TCNH-NN	2,480,000	-	2,480,000	-	2,480,000
14040887	Thiều Quỳnh Trang	09/13/1996	QH-2015-E TCNH-NN	930,000	-	930,000	-	930,000
16050319	Đặng Hồng Anh	01/14/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16050345	Phạm Thị Kim Chi	06/11/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16050434	Lê Hồng Diệu Ngọc	11/01/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16050467	Phạm Thị Phương Thảo	12/21/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16050001	Bùi Hiếu An	03/17/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16050041	Lương Việt Đức	09/13/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
16050053	Nguyễn Thị Hằng	12/07/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16050056	Đỗ Thị Hậu	10/22/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16050154	Hà Thu Thủy	02/23/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000

16050166	Phùng Minh Tuấn	07/06/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16050175	Lê Bảo Sơn	10/11/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16052310	Nguyễn Tiến Anh	06/30/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16050180	Nguyễn Ngọc Anh	08/13/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16050192	Trương Kiều Chinh	03/01/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
16050218	Nguyễn Thị Thu Hiền	04/25/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16050255	Nguyễn Hùng Minh	03/08/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16050269	Nguyễn Thị Bích Phương	08/03/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16050294	Nguyễn Thị Tinh	01/09/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16050297	Vũ Quỳnh Trang	04/24/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16050309	Phạm Đình Nam Việt	09/27/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
16052156	Trần Sơn Tùng	04/23/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16052306	Nguyễn Anh Tú	08/15/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16050535	Nguyễn Linh Đan	02/26/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16050552	Nguyễn Minh Hiếu	10/02/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16050597	Nguyễn Ngọc Lâm	02/03/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16050627	Nguyễn Thị Nga	08/29/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16050637	Đặng Anh Phương	04/29/1997	QH-2016-E KTQT	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16051858	Ngô Bảo Hưng	02/28/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16052241	Nguyễn Thị Vân Anh	06/20/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16052259	Vũ Thị Ngọc Mai	11/11/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000
16052162	Trương Thị Hạnh	03/30/1997	QH-2016-E KTQT	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16050867	Vương Quỳnh Anh	02/13/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16050900	Tạ Ngọc Hiếu	08/01/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16052237	Nguyễn Thị Thu Trang	07/26/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16051160	Lê Thị Lan Anh	02/09/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16051175	Đào Thị Thu Châm	04/10/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16051225	Trần Đức Hùng	11/08/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16051307	Nguyễn Thị Bích Ngọc	03/08/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16051360	Nguyễn Thị Thu Thủy	11/05/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16051369	Nguyễn Vũ Hà Trang	11/22/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16051553	Nguyễn Anh Đức	10/07/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16051696	Đặng Thị Trang	11/28/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16052216	Nguyễn Thị Hạnh	01/19/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16052226	Nguyễn Thanh Thiện	09/26/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	-	3,350,000	-	3,350,000
16051353	Nguyễn Phương Thảo	11/10/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000		3,350,000	-	3,350,000